

Bản án số: 77/2020/HS-ST  
Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Bích Ngọc và ông Lê Dũng  
Phuong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Tân Phú

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở  
phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số  
81/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân D** – sinh năm 1990, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.M 1, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp:  
Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn  
giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân N – sinh năm  
1962 và bà Trần Thị Thu T – sinh năm 1966; Có vợ là Vũ Thị C – sinh năm  
1992; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền  
án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006, bị Công an huyện Tân Phú xử phạt vi  
phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng  
mà có mang theo hung khí thô sơ” theo Quyết định số 513/QĐXPHC. Ngày  
21/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt mức án 01 (Một) năm 06  
(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số  
30/2009/HSST; Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2020 đến  
ngày 26/7/2020 áp dụng biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** (Vắng mặt)

1/ Ông **Phạm Đức B** – sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp T.T, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Trần Trung H** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp P.L, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Đinh Hoàng Thanh Q** – sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp P.L, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* (Vắng mặt)

1/ Anh **Lê Công Thiết** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp P.L, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Lê Duy Long** (Tên gọi khác: Long Bắc) – sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp P.M, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Cháu **Vũ Phi Hùng** (Tên gọi khác: Cu) – sinh ngày 27/01/2004

Địa chỉ: Ấp T.L3, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu Vũ Phi Hùng:* Ông **Vũ Văn N** – sinh năm 1982 và bà **Lê Thị T** – sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T.L3, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2020, trong lúc đang uống bia thì Nguyễn Xuân D, Lê Duy L và Vũ Phi H có rủ nhau đến tiệm bánh N.Q ở xã P.L để đòi tiền công do H làm thuê tại đây trước đó. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì D, L, H đến tiệm bánh N.Q do ông Đinh Hoàng Thanh Q làm chủ, khi đi D có mang theo 01 (Một) dao thái lan để nhằm mục đích đe dọa người khác, lo sợ có đánh nhau nên L đến Công an xã P.L để thông báo tình hình có sự việc sẽ xảy ra ở tiệm bánh N.Q. Tại tiệm bánh N.Q, D dùng tay ngắt cầu dao điện và có hành vi la hét gây mất trật tự, thấy vậy anh Q có gọi điện thoại báo Công an xã P.L đến giải quyết.

Nhận được tin báo, Công an xã P.L, huyện T.P phân công các đồng chí công an viên là Trần Trung H và Phạm Đức B đến tiệm bánh N.Q để giải quyết sự việc, có mặc trang phục theo đúng quy định của ngành và khi làm việc đều có thái độ đúng mực, nhắc nhở nói D ra về do đã có uống rượu bia không nên la hét, đập phá tài sản làm mất an ninh trật tự. Tuy nhiên, Nguyễn Xuân D không chấp hành sự nhắc nhở của các đồng chí công an xã mà còn tiếp tục có hành vi la hét, cự cãi, thách thức lực lượng công an xã đang làm nhiệm vụ, D dùng tay hất đổ khay bánh để trưng bày trên tủ, dùng tay đâm trúng vào mặt đồng chí H, ôm cổ đồng chí H vật xuống đất và dùng tay đâm trúng vào người đồng chí B. Công an xã P.L sau đó phải tăng cường lực lượng khống chế đưa D về trụ sở công an xã làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 81/CT-VKSTP-ĐN ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D mức án 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Về trách nhiệm dân sự: Ông

Trần Trung H và Phạm Đức B từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường, ông Đinh Hoàng Thanh Q không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chống người thi hành công vụ, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị cáo hối hận, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, Nguyễn Xuân D, Lê Duy L, Vũ Phi H đến tiệm bánh N.Q ở xã Phú Lâm do ông Đinh Hoàng Thanh Q làm chủ để đòi tiền công làm thuê cho Vũ Phi H. Tại đây, Nguyễn Xuân D có hành vi la hét gây mất trật tự. Nhận được tin báo, Công an xã P.L cử các đồng chí công an viên là anh Trần Trung H và ông Phạm Đức B đến giải quyết tình hình an ninh trật tự, tại đây Nguyễn Xuân D có hành vi cự cãi, thách thức lực lượng công an, dùng tay hất đổ khay bánh để trưng bày trên tủ của tiệm và dùng tay, chân đánh lực lượng công an xã.

Hành vi của Nguyễn Xuân D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2006, bị Công an huyện Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo hung khí thô sơ”. Ngày 21/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Sau khi được anh Trần Trung H và ông Phạm Đức B (là lực lượng công an xã Phú Lâm, huyện Tân Phú được cử đến để thi hành công vụ nhằm giải quyết tình hình an ninh trật tự) khuyên can nhắc nhở ra về vì đã có uống rượu bia không nên la hét, đập phá tài sản làm mất an ninh trật tự, nhưng chỉ vì nhậu say mà bị cáo nghĩ rằng sẽ bị bắt giữ, đồng thời do không làm chủ được hành vi của mình mà bị cáo đã có hành vi chống người thi hành công vụ đối với anh Trần Trung H và ông Phạm Đức B, với lỗi cố ý. Bị cáo từng bị xử phạt hành chính và phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tuy nhiên sau khi chấp hành xong bị cáo không nhận thấy việc phải thay đổi, hoàn thiện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội, gây cản trở, làm giảm hiệu quả cho hoạt động của lực lượng công an đang làm nhiệm vụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Trung H và Phạm Đức B từ chối giám định do thương tích nhẹ và không yêu cầu bồi thường, ông Đinh Hoàng Thanh Q không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao cán nhựa màu vàng, dài 21cm (loại dao thái lan) là vật liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.  
- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;  
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao cán nhựa màu vàng, dài 21cm (loại dao thái lan). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông B, anh H, anh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**